



HAI PHONG

Tương lai cho bạn

**CÔNG TY CPĐT
TM&XD HẢI PHONG**
Số: .../TB-Lớp tiếng Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

KHAI GIẢNG LỚP NHẬT NGỮ CƠ BẢN

I. Mục đích

Triển khai chương trình hợp tác với Khoa Công nghệ thực phẩm, Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và Xây dựng Hải Phong trân trọng khai giảng lớp Nhật Ngữ sơ cấp, trình độ N5, N4 từ 15/01/2019 đến 15/06/2019 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Hỗ trợ các sinh viên đam mê ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản, có nhu cầu học tiếng Nhật để phục vụ cho học tập và công việc trong tương lai;

- Khoá học giúp sinh viên tiếp cận và tìm hiểu được văn hóa Nhật Bản.

II. Giáo viên

1 : Thầy Nguyễn Văn Luân: Giáo viên giảng dạy Nhật ngữ tại Trung tâm đào tạo công ty Hải Phong. 3 năm kinh nghiệm làm việc tại Nhật.

2 : Cô Phan Thị Tính: Giáo viên giảng dạy Nhật ngữ tại Trung tâm đào tạo công ty Hải Phong. 3 năm kinh nghiệm làm việc tại Nhật cho tập đoàn thực phẩm DELICA FOOD.

3 : Cô Đỗ Thị Trang: Giáo viên giảng dạy Nhật ngữ tại Trung tâm đào tạo công ty Hải Phong. 3 năm kinh nghiệm làm việc tại Nhật cho tập đoàn thực phẩm DELICA FOOD.

III. Thông tin khoá học

1. Đối tượng: Sinh viên của Khoa Công Nghệ Thực Phẩm – Học viện Nông nghiệp Việt Nam

2. Số lượng: 25 sinh viên / lớp

3. Địa điểm: Phòng học 02 Khoa Cơ Điện – Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam

4. Dự kiến khai giảng: 18h ngày 15/01/2019.

5. Thời lượng: 2 buổi/tuần.

IV. Nội dung: Chương trình được giảng dạy theo giáo trình Minnano Nihongo

1	Bài 01	Khẳng định và phủ định của một danh từ; Trợ từ は; Câu nghi vấn; Trợ từ も; Trợ từ の; Hỏi tuổi tác - Đếm tuổi; Câu hỏi xác nhận trả lời với はい hoặc いいえ; Câu hỏi với nghi vấn từ; ~ですか、~ですか : Câu hỏi lựa chọn; これ : cái này, đây / それ : cái đó, đó / あれ : cái kia, kia
2	Bài 02	Nghi vấn từ なんの : về cái gì?; Nghi vấn từ だれの : Của ai?; Nghi vấn từ どの : Dùng để hỏi về xuất xứ
3	Bài 03	ここ、そこ、あそこ : chỗ này, đó đó, chỗ kia; Mẫu câu chỉ nơi chốn; Câu hỏi với nghi vấn từ chỉ nơi chốn; ~なんがい : ~ Tầng mấy?; ~いくら : giá bao nhiêu?; Nghi vấn từ どちら
4	Bài 04	~なんじ : mấy giờ? ~なんぶん : mấy phút?; Trợ từ ~に: Lúc ~; から...まで : Từ ... đến; Động từ chia ở quá khứ, hiện tại, tương lai; Hỏi số điện thoại ~ なんばん : số mấy?



5	Bài 05	Động từ いきます・きます・かえります; Trợ từ へ dùng để chỉ về phương hướng; Trợ từ も trường hợp nhấn mạnh phủ định; ~なんで: Bằng cái gì? Bằng cách nào?; ~だれと: Cùng với ai?; Một số trạng từ chỉ thời gian; Đếm ngày tháng ~なんがつ: Tháng mấy?; ~いつ: Khi nào?
6	Bài 06	Chia nhóm động từ; Chia động từ ở thể nguyên mẫu sang thể lịch sự (ます形); Trợ từ を; ~なに: cái gì?; Quy tắc nhấn mạnh của trợ từ も; ~に会います/~と会います; ~で: Tại, ở; ~と: cùng với; Sắp xếp các trợ từ trong câu; ~Vましょう cùng nhau làm ~
7	Bài 07	~で: bằng, bằng cách; Trợ từ に; ~もう ~Vました: ~đã~rồi; ~あげます: Tặng; ~くれます: cho; ~もらいます: nhận
8	Bài 08	Giới thiệu về tính từ; Cách chia Tính từ; Nghi vấn từ ど; ~そして: Và, vừa~vừa, rồi thì; ~しかし: nhưng; ~どんな N: như thế nào?; ~あまり~ない: không~lắm; ~どれ・どの N: Cái nào?
9	Bài 09	+~が: đi với các tính từ chỉ cảm xúc, mức độ; ~NをVること hoặc NをVるのは: là một cụm danh từ; ~が あります: có; ~Nが 分かります; Các từ chỉ mức độ; ~どうして: Tại sao?
10	Bài 10	~あります/~います: Có; ~は ~に (あります/います; Các từ chỉ vị trí: うえ, した, なか, ...; ~あいだ: Ở giữa ~; ~N1や N2や。。。など: Nào là~ nào là~; Dạng câu hỏi cần có sự xác nhận: ~なにか/どこか/だれか
11	Bài 11	Cách đếm các loại và cách dùng về số lượng, thời lượng; Cách dùng số lượng, lượng từ; なんかい: Máy lần?; Nói nhiều loại có số lượng khác nhau trong cùng một câu; ~ぐらい: khoảng~; どのぐらい: Khoảng bao nhiêu?; ~だけ: chỉ; ~で: Toàn bộ, tổng cộng, trong vòng;
12	Bài 12	Chia Danh từ- tính từ (Ôn tập); ~より: hơn; ~ほど~ない: ~không bằng~; ~おなじ: bằng, giống nhau; ~いちばん: Nhất; câu hỏi so sánh - ~どちら: đằng nào? về phía nào?
13	Bài 13	~が欲しい: Muốn có ~; Cách chia thểたい; ~Vたい: Muốn làm ~; ~いたい: đau; Trợ từ に: chỉ mục đích của hành động; ~に 行きます: ~Đi ~để ~
14	Bài 14	Cách chia động từ ở thể て; ~Vてください: Xin hãy làm ~; Cách chia Vかた; ~Vかた: cách làm ~; ~Vかた: cách làm ~; ~Vましょうか: để tôi làm ~; Tóm tắt về Vましょう
15	Bài 15	~Vても いいです: làm ~ cũng được; ~Vては いけません: Không được phép ~; Mẫu câu xin phép làm ~; ~Vています: đang~; 4 Động từ luôn luôn ở Vています
16	Bài 16	Trợ từ に, を; Cách thức dùng phương tiện giao thông; Nói câu đơn thành câu ghép; ~Vてから; Trợ từ が: chi tiết, thuộc tính của một tổng thể; どうやって: bằng cách nào?
17	Bài 17	Cách chia động từ ở thể ない; ~Vないてください: Xin đừng ~; ~Vなくてもいいです: Không ~ cũng được; ~Vなければなりません: phải; ~までに: Trước khi ~
18	Bài 18	~ことができます: có thể ~; ~しゅみ: sở thích ~; ~まえに: Trước khi; ~なかなか ~ない: mãi mà ~ cũng không ~; ~Đổi từ N ₁ sang N ₂
19	Bài 19	Cách chia động từ ở thể た; ~ことが あります: Đã từng ~; V1たり、V2たり、~する: Nào là, nào là ~; ~なる: Trở nên ~
20	Bài 20	Giới thiệu về Thể Lịch sự và Thể Thông thường; Cách chia Động từ ở Thể Lịch sự và Thể Thông thường; Cách chia Danh từ ở Thể Lịch sự và Thể Thông thường; Một số mẫu ngữ pháp ở Thể Lịch sự và Thể Thông thường; Một số chú ý khi dùng Thể Thông thường

21	Bài 21	~と思います : tôi nghĩ là ~; ~と言います : Nói là ~; ~でしょう? Đúng không?; ~で: Tại; ~でも: chẳng hạn như
22	Bài 22	Danh từ, tính từ, động từ bổ nghĩa cho danh từ; Mệnh đề bổ nghĩa cho Danh từ; Câu có Mệnh đề bổ nghĩa làm chủ ngữ; Câu có Mệnh đề bổ nghĩa làm vị ngữ; Cách dịch câu có mệnh đề bổ nghĩa từ Nhật sang Việt
23	Bài 23	~とき : Khi, lúc ~; ~と : Hết mà ~; ~を : phạm vi không gian mà người hay vật đi qua
24	Bài 24	~Vてあげます : ~ làm cho ~; ~Vてもらいます : ~ được ~ làm cho ~; ~Vてくれます : ~ làm cho tôi; Cách dùng ~Vてもらいます và ~Vてくれます
25	Bài 25	~たら : nếu ~; ~たら : nếu sau khi ~; ~ても : Dẫu cho ~

V. Học phí

Học phí: 1.200.000VNĐ/ khóa 3 tháng cho 25 bài học (50.000/buổi học).

**Đối với sinh viên Khoa Công nghệ thực phẩm – Học viện Nông nghiệp Việt Nam:
Học phí được hỗ trợ 100% bởi công ty Hải Phong**

VI. Liên hệ :

- Thời gian đăng ký dự học: Trước 16h ngày 14/01/2019
- Người chịu trách nhiệm: Mr Nguyễn Văn Luân – Phụ trách trung tâm đào tạo công ty Hải Phong – Chi nhánh Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam
Số điện thoại : 0971.771.890
Email : nguyenluan.kd@haiphongjsc.com.vn

